UBND HUYỆN THUẬN THÀNH
PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSĐP QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 05 /CV - TCKH ngày 7/4/2023 của phòng TC- KH)

I- Cân đối ngân sách:

Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn quý I năm 2023 là 185.188 triệu đồng, đạt 15% so với dự toán và bằng 97% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng thu chuyển nguồn năm 2022 sang là 94.826 triệu đồng và bằng 64% so với năm trước.

Tổng chi ngân sách huyện trên địa bàn quý I là 210.440 triệu đồng, đạt 15% so với dự toán và bằng 76% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm)

II - Thu ngân sách:

a. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quý I năm 2023 thực hiện 185.188 triệu đồng, đạt 15% dự toán năm và bằng 97% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp do nhà nước giữ vai trò chủ đạo: 325 triệu đồng, đạt 325% so dự toán giao.
- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 285 triệu đồng, đạt 14% so dự toán giao.
- Thu từ khu vực công thương nghiệp - dịch vụ ngoài quốc doanh thực hiện 144.557 triệu đồng, đạt 69% so dự toán.
- Thuế thu nhập cá nhân thực hiện 9.338 triệu đồng, đạt 22% dự toán.
- Phí và lệ phí thực hiện 3.091 triệu đồng, đạt 80% so dự toán.
- Thu lệ phí trước bạ thực hiện 13.252 triệu đồng, đạt 22% dự toán.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện 444 triệu đồng, đạt 7% dự toán.
- Thu tiền sử dụng đất thực hiện 4.441 triệu đồng.
- Tiền thuê đất thực hiện 1.538 triệu đồng, đạt 19% dự toán.
- Thu hoa lợi công sản, đất công ích, thu khác tại xã thực hiện 1.485 triệu đồng, đạt 37% dự toán.
- Thu khác ngân sách thực hiện 4.309 triệu đồng, đạt 215% dự toán.
- Thu phạt an toàn giao thông thực hiện 1.331 triệu đồng, đạt 95% dự toán.
- Thu phạt vi phạm hành chính do ngành thuế thực hiện 775 triệu đồng, đạt 24%.
- Thu tiền khai thác khoáng sản thực hiện 17 triệu đồng.

b. Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp là 131.120 triệu đồng, đạt 14% so với dự toán và bằng 82% so với cùng kỳ.

(Chi tiết theo phụ lục số 02 đính kèm)

III - Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách địa phương quý I thực hiện: 210.440 triệu đồng, đạt 15% so với DT giao và bằng 76% so với cùng kỳ, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển thực hiện 59.187 triệu đồng, đạt 8% dự toán năm.
- Chi thường xuyên thực hiện 132.216 triệu đồng, đạt 21% so với dự toán.

- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh thực hiện 19.037 triệu đồng, đạt 33% dự toán.

(Chi tiết theo phụ lục số 03 đính kèm)

IV. Đánh giá kết quả thu – chi ngân sách:

1. Đánh giá kết quả thu NSNN:

Nhìn chung, số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quý 1 năm 2023 thực hiện chưa đạt so với tiến độ dự toán được giao, đạt 15% dự toán năm (lý do chưa có số thu tiền sử dụng đất của các dự án đấu giá). Riêng thuế phí và thu khác, không tính thu tiền sử dụng đất thực hiện 180.747 triệu đồng, đạt 53% so dự toán năm, cơ bản các sắc thuế đều đảm bảo tiến độ và có sự tăng trưởng, đặc biệt thu ngoài quốc doanh tỉnh thu đạt 111% so dự toán (thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản của Công ty cổ phần Khai Sơn). Tuy nhiên, thu từ lệ phí trước bạ bằng 77% so với cùng kỳ năm 2022 là do năm 2023 không còn chính sách hỗ trợ giảm 50% lệ phí trước bạ cho sản xuất, lắp giáp ô tô trong nước.

2- **Đánh giá kết quả chi ngân sách địa phương:**

Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn toàn huyện vẫn còn thấp, do các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn thu để lại đầu tư thì được giải ngân theo tiến độ nguồn thu. Đến thời điểm hiện nay, chưa có số thu nên chưa phản ánh được thực nguồn, làm ảnh hưởng tỷ lệ giải ngân chung của toàn huyện.

Chi thường xuyên đảm bảo theo tiến độ dự toán, bám sát chương trình công tác các nhiệm vụ trọng tâm của Ủy ban nhân dân huyện và các văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh của phòng Tài chính - Kế hoạch về khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương Quý I năm 2023.

UBND HUYỆN THUẬN THÀNH
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Phụ lục số: 01
Biểu số 93/CK-NSNN (TT 343/2016)

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	*B*	*1*	*2*	*3=2/1*	*4*
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**1.242.560**	**280.014**	**22,5**	**82,5**
I	**Thu cân đối NSNN**	**1.242.560**	**185.188**	**14,9**	**96,8**
1	Thu nội địa	1.242.560	185.188	14,9	96,8
2	Thu viện trợ				
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		**94.826**		**64,1**
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**1.425.632**	**210.440**	**14,8**	**75,9**
I	**Tổng chi cân đối ngân sách huyện**	**1.367.583**	**191.403**	**14,0**	**76,7**
1	Chi đầu tư phát triển	730.776	59.187	8,1	49,0
2	Chi thường xuyên	618.852	132.216	21,4	102,8
3	Dự phòng ngân sách	17.955	0	0,0	0,0
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh**	**58.049**	**19.037**	**32,8**	**68,6**

UBND HUYỆN THUẬN THÀNH

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Phụ lục số: 02

Biểu số 94/CK-NSNN (TT 343/2016)

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện	So sánh(%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	*B*	*1*	*2*	*3=2/1*	*4*
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**1.242.560**	**185.188**	**15**	**97**
I	**Thu nội địa**	**1.242.560**	**185.188**	**15**	**97**
1	Thu từ khu vực DNNN ĐP	100	325	325	153
2	Thu từ khu vực ĐTNN	2.000	285	14	93
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	210.000	144.557	69	206
4	Thuế môn bài				
5	Thuế thu nhập cá nhân	43.000	9.338	22	85
6	Lệ phí trước bạ	59.000	13.252	22	77
7	Thu phí, lệ phí (gồm cả thuế môn bài)	3.860	3.091	80	104
8	Các khoản thu về nhà, đất	914.000	6.423	1	8
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*				
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	6.000	444	7	20
-	*Thu tiền sử dụng đất*	900.000	4.441	0	5
-	*Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*	8.000	1.538	19	102
-	*Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước*				
10	Thu phạt ATGT	1.400	1.331	95	391
11	Thu phạt vi phạm hành chính cơ quan thuế xử lý	3.200	775	24	92
12	Thu khác ngân sách	2.000	4.309	215	280
13	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác (thu tại xã)	4.000	1.485	37	90
14	Thu tiền cấp quyền khai thác KS		17		243
II	**Thu viện trợ**				
B	**THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**933.152**	**131.120**	**14**	**82**
1	Từ các khoản thu phân chia %	858.487	109.938	13	79
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	74.665	21.182	28	104

UBND HUYỆN THUẬN THÀNH
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Phụ lục số: 03
Biểu số 95/CK-NSNN (TT 343/2016)

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	*B*	*1*	*2*	*3=2/1*	*4*
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	**1.425.632**	**210.440**	**14,8**	**75,9**
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**1.367.583**	**191.403**	**14,0**	**76,7**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**730.776**	**59.187**	**8,1**	**49,0**
1	Chi đầu tư cho các dự án	730.776	59.187	**8,1**	**49,0**
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	**Chi thường xuyên**	**618.852**	**132.216**	**21,4**	**102,8**
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	325.422	71.895	22,1	109,3
2	Chi văn hóa thông tin	3.185	382	12,0	81,6
3	Chi phát thanh, truyền hình	2.230	335	15,0	172,7
4	Chi thể dục thể thao	1.033	206	19,9	572,2
5	Chi bảo vệ môi trường	39.098	4.783	12,2	1.758,5
6	Chi hoạt động kinh tế	27.929	3.513	12,6	165,2
7	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	112.690	22.599	20,1	96,7
8	Chi bảo đảm xã hội	84.727	22.385	26,4	74,1
9	SN Y tế	15.285	4.016	26,3	102,5
10	Chi khác	7.253	2.102	29,0	95,9
III	**Dự phòng ngân sách**	**17.955**	**0**	**0,0**	**0,0**
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN**	**58.049**	**19.037**	**32,8**	**68,6**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	36.560	10.000	27,4	44,0
2	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	21.489	9.037	42,1	179,3

Ghi chú: Dự toán không bao gồm ANQP, TK 10% chi thường xuyên.